TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số 220/2019/ HNGĐ- ST
Ngày: 17-10-2019
(V/v xin ly hôn và quyền nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Bá Kiên, ông Lê Khắc Thiện

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vương Thanh Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: *bà Cao Thị Hải Long* - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc li hôn và quyền nuôi con chung khi li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157 /2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trần Thị H- sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm x, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trọng Hg- sinh năm 1979
Địa chỉ: xóm x, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 10.7.2019 và các lời khai, biên bản phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

{1}.Về tình cảm: Vợ chồng kết hôn và đăng kí ngày 08/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Nghệ An. Sau khi kết hôn chỉ chung sống hạnh phúc được vài năm thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do không phù hợp nhau trong cách sống; Anh Hg hay say rượu, đánh đập, đuổi vợ con. Quá trình khuyên ngăn, hòa giải không được nên vợ chồng sống li thân; Xét tình cảm không còn, chị Trần Thị H tha thiết xin được li hôn.

{2}. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Trọng Q- sinh ngày 24/3/2006 và Nguyễn Thị Hồng A- sinh ngày 29/10/2011.

Cả hai cháu đang ở với anh từ trước đến nay. Nay chị Trần Thị H đề nghị Tòa án tiếp tục giao các cháu cho anh nuôi dưỡng và xin tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì lí do chưa có công việc ổn định.

{3}. Về tài sản, nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{4}. Về án phí: chị Trần Thị H xin chịu án phí li hôn.

Quá trình lấy lời khai, làm việc với bị đơn là anh Nguyễn Trọng Hg, thấy rằng: hôn nhân giữa anh Hg, chị H hoàn toàn tự nguyện, có đăng kí kết hôn và như lời khai của chị H về ngày tháng đi đăng kí kết hôn đều chính xác. Tuy nhiên, anh Hg khẳng định là chị H khai về tình cảm và mâu thuẫn không đúng sự thật. Bản thân chị H là người không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái. Nhiều năm nay, chị H bỏ nhà, bỏ con đi đâu, làm gì không rõ và chỉ có một mình anh nuôi con ăn học. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử, anh vẫn cho rằng anh đang còn tình cảm với chị, anh không muốn li hôn và sẵn sàng tha thứ, đón chị trở về.

Về con cái, anh cũng nhất trí như lời khai của chị H; Nếu phải li hôn, anh đồng ý nhận nuôi hai cháu và không yêu cầu chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh, điều tra tại địa phương thì từ mấy năm lại nay, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trọng Hg sống li thân; chị H thường không có mặt tại nhà, đi làm ở đâu không rõ, chỉ thỉnh thoảng đi về thăm con cái. Tại địa phương, anh Nguyễn Trọng Hg một mình đi làm, nuôi dạy hai con nhỏ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị H được li hôn với anh Nguyễn Trọng Hg và tiếp tục giao hai cháu là con chung của vợ chồng cho anh Hg tiếp tục nuôi dưỡng; Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

(1.) Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Trọng Hg trú tại xóm x, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai nguyên đơn, bị đơn và họp phiên công khai chứng cứ hợp lệ; việc nguyên đơn, bị đơn cung cấp tài

liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn Trần Thị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà do bận công việc. Bị đơn Nguyễn Trọng Hg đều cố tình vắng mặt mặc dù được giao nhận hợp lệ quyết định xét xử cũng như giấy triệu tập phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(2.) Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trọng Hg đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N ngày 08/02/2003, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

(2.1) Về tình cảm: Xét chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trọng Hg kết hôn có đăng kí và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ hơn mấy năm nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nuôi dạy con nhưng chị Trần Thị H vẫn không có ý muốn đoàn tụ, có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Xét nguyện vọng tha thiết xin được li hôn của chị Trần Thị H là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị H được li hôn với anh Nguyễn Trọng Hg.

(2.2) Về con chung: Xét quá trình chung sống, vợ chồng có 02 cháu là Nguyễn Trọng Q- sinh ngày 24/3/2006 và Nguyễn Thị Hồng A- sinh ngày 29/10/2011. Cả hai cháu đang ở với anh từ trước đến nay. Nay chị Trần Thị H đề nghị Tòa án tiếp tục giao các cháu cho anh nuôi dưỡng và xin tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì lí do chưa có công việc ổn định. Nguyện vọng của anh Hg cũng nhất trí như ý kiến của chị H, đề nghị Tòa án tiếp tục giao các cháu cho anh nuôi dưỡng và chưa yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các tình tiết về tuổi, về nguyện vọng của các cháu và hoàn cảnh sống của các bên: từ trước tới nay, hai cháu đều sinh sống với anh Hg; Hiện đang theo học các trường tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận nguyện vọng của anh, tiếp tục giao cả hai cháu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng như từ trước đến nay là phù hợp với thực tế sống, phù hợp cho các cháu ổn định tâm sinh lí, phát triển hoàn thiện, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự nên xét tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H.

(2.3) Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

(2.4) Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H;

{1.} Về tình cảm: cho chị Trần Thị H được li hôn với anh Nguyễn Trọng Hg

{2.} Về con chung: Giao 02 con chung của vợ chồng là các cháu Nguyễn Trọng Q- sinh ngày 24/3/2006 và Nguyễn Thị Hồng A- sinh ngày 29/10/2011 cho anh Nguyễn Trọng Hg tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H.

Chị Trần Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh Hg có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Trần Thị H.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3.} Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005630 ngày 12.7.2019; chị H đã nạp đủ án phí.

{4.} Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa